

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

(Đối với học sinh không thể học tập trực tuyến)

ĐỊA LÍ 9 – TUẦN 5 (4/10/2021 đến 9/10/2021)

Hoạt động 1: <i>Đọc trong sách giáo khoa Địa lí 9 và thực hiện các yêu cầu</i>	
NỘI DUNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
<p>Bài 9: SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN SGK trang 33, 34,35</p> <p>SGK trang 36, 37</p>	<p>KIẾN THỨC TRỌNG TÂM: <u>I. Lâm nghiệp</u> <i>1. Tài nguyên rừng:</i> Tài nguyên rừng đang bị cạn kiệt - Cơ cấu rừng: Rừng phòng hộ, rừng sản xuất, rừng đặc dụng. <i>2. Sự phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp</i> - Khai thác và chế biến gỗ, lâm sản chủ yếu ở miền núi, trung du. - Trồng rừng: Tăng độ che phủ rừng, phát triển mô hình nông lâm kết hợp.</p> <p><u>II. Ngành thủy sản</u> <i>1. Nguồn lợi thủy sản</i> a. Thuận lợi: - vùng biển có nhiều bãi tôm, bãi cá với 4 ngư trường trọng điểm. - Nhiều diện tích mặt nước để nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước ngọt, nước lợ. b. Khó khăn: Hay bị thiên tai, môi trường bị suy thoái, vốn ít, ...</p> <p><i>2. Sự phát triển và phân bố ngành thủy sản</i> - Sản lượng khai thác và nuôi trồng tăng khá nhanh.</p>
<p>Bài 10 Thực hành - Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây, sự tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm.(Tiết 1) SGK trang 38</p>	<p>KIẾN THỨC TRỌNG TÂM: <u>1/Diện tích trồng trọt tăng mạnh từ 9040 ha (năm 1990) lên 12831,4 ha (2002), tăng ở tất cả các cây:</u> + Cây lương thực có hạt tăng từ 6474,6 ha lên 8320,3 ha. + Cây công nghiệp tăng từ 1199,3 ha lên 2337,3 ha. + Cây khác tăng từ 1366,1 ha lên 2173,8 ha. - Cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các nhóm cây ở nước ta năm 1990- 2002 có sự thay đổi: + Giảm diện tích cây lương thực giảm tỉ trọng từ 71,6% (năm 1995) lên 64,8% (năm 2002). + Tăng tỉ trọng cây công nghiệp và cây khác: cây công nghiệp tăng 13,3% lên 18,2%; cây khác tăng 15,1 % (năm 1990) lên 16,9% (năm 2002). Như vậy cơ cấu ngành trồng trọt có sự thay đổi dẫn xóa thế độc canh cây lúa trong trồng trọt, tăng tỉ trọng diện tích cây công nghiệp và cây khác; Giảm diện tích cây lương thực tuy nhiên cây lương thực vẫn giữ vai trò chủ đạo ngành trồng trọt của nước ta.</p>
Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i> (Học sinh viết câu trả lời vào tập)	
BT bài 9: Hãy xác định trên hình 9.2 các vùng phân bố rừng chủ yếu?	
BT bài 10: - HS vẽ biểu đồ BT 1 trang 38 SGK và nhận xét	

ĐỊA LÍ 9 – TUẦN 6:(11/10/2021 đến 16/10/2021)

Hoạt động 1: <i>Đọc trong sách giáo khoa Địa lí 9 và thực hiện các yêu cầu</i>	
NỘI DUNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
<p>Bài 10 Thực hành - Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây, sự tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm. (TT)</p> <p>BT 2 SGK trang 38</p>	<p>KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:</p> <p>2/ a) Vẽ trên cùng hệ trục toạ độ bốn đường biểu diễn thể hiện chỉ số tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm qua các năm 1990, 1995, 2000 và 2002.</p> <p>b) Nhận xét:</p> <p>Trong giai đoạn 1990-2002 số lượng đàn gia súc gia cầm của chúng ta có xu hướng tăng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng lợn từ 12260,5 nghìn con (năm 1990) lên 27373,3 nghìn con (năm 2010) , chỉ số tăng trưởng năm 2002 là 189% so với năm 1990. - Số lượng bò từ 3116,9 nghìn con (năm 1990) lên 4062,9 nghìn con (năm 2002), chỉ số tăng trưởng năm 2002 là 130,4 % so với năm 1990. - Số lượng trâu hầu như không tăng có xu thế giảm nhẹ. - Số lượng gia cầm tăng từ 107,4 triệu con (năm 1990) lên 233,3 triệu con (năm 2002) Chỉ số tăng trưởng năm 2002 là 217,2% so với năm 1990. <p>Như vậy đàn gia cầm và đàn lợn có tốc độ tăng nhanh, đàn bò tốc độ tăng trung bình đang trâu hầu như không tăng.</p>
<p>Bài 11: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp</p> <p>Đọc SGK trang 39,40</p> <p>Đọc SGK trang 40, 41</p>	<p>KIẾN THỨC TRỌNG TÂM:.</p> <p><u>I. Các nhân tố tự nhiên.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước ta có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng là cơ sở để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm. <p><u>II. Các nhân tố kinh tế -xã hội:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> a. Dân số đông → thị trường tiêu thụ lớn - Nguồn lao động dồi dào b. Cơ sở vật chất – kĩ thuật trong công nghiệp và cơ sở hạ tầng - Cơ sở hạ tầng, giao thông, bưu chính, điện năng đang từng bước được cải thiện. c. Chính sách phát triển công nghiệp -kinh tế nhiều thành phần, thu hút đầu tư trong và ngoài nước; khuyến khích đầu tư nước ngoài; đổi mới cơ chế quản lí kinh tế và chính sách kinh tế đối ngoại. d. Thị trường - Thị trường trong nước khá rộng lớn, nhưng đang bị cạnh tranh quyết liệt bởi hàng ngoại nhập.
<p>Hoạt động 2: <i>Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học</i> (Học sinh viết câu trả lời vào ô trống dưới đây)</p>	
<p>BT bài 10: - HS vẽ biểu đồ BT 2 trang 38 SGK và nhận xét..</p>	
<p><u>BT bài 11: Phân tích ý nghĩa của sự phát triển nông nghiệp đối với ngành CN chế biến lương thực thực phẩm. (BT 2 trang 41 SGK)</u></p>	